

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Thúy A, sinh năm 1991;

- *Bị đơn*: Anh Võ Tấn N, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thúy A và anh Võ Tấn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: chị Vũ Thị Thúy A và anh Võ Tấn N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao con chung là Võ Ngọc An C, sinh ngày 09/7/2021 cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lập được. Thời điểm cấp dưỡng là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2024.

Đến thời hạn cấp dưỡng nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Thúy A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001596 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*đã ký*)

Trần Minh Huy